

# VĂN HÓA ỨNG XỬ Ở GIA ĐÌNH NGƯỜI VIỆT TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH NAM TRUNG BỘ

Phan Ánh Nguyễn\*

**Tóm tắt:** Văn học dân gian là một bộ phận của văn hóa dân gian. Trên cơ sở mối quan hệ giữa văn học và văn hóa, có thể khám phá văn hóa ứng xử ở gia đình người Việt trong truyện cổ tích Nam Trung Bộ. Với gia đình - môi trường đầu tiên, có vai trò quan trọng đối với sự hình thành và nuôi dưỡng nhân cách của mỗi cá nhân, truyện cổ tích Nam Trung Bộ đã thể hiện những cách ứng xử tốt đẹp của con người trong các mối quan hệ: cha mẹ và con cái; anh, chị và em; vợ và chồng; những người thân khác trong gia đình. Điều đó góp phần làm nên giá trị tinh thần của người dân ở vùng đất này.

**Từ khóa:** Văn hóa, ứng xử, gia đình, truyện cổ tích, Nam Trung Bộ.

## 1. Đặt vấn đề

Văn hóa ứng xử là những cách ứng xử tốt đẹp, góp phần làm nên giá trị văn hóa của một cộng đồng và rất cần được gìn giữ, phát huy để góp phần vào sự phát triển xã hội. Văn hóa ứng xử của mỗi cá nhân được bồi đắp trước tiên từ môi trường gia đình. Truyện cổ tích là một trong những phương thức phản chiếu văn hóa ứng xử của con người ở nhiều môi trường khác nhau. Từ việc khảo sát, tìm hiểu truyện cổ tích Nam Trung Bộ, chúng tôi muốn khám phá các nét văn hóa ứng xử của người dân ở vùng đất này. Đây là hướng tiếp cận những giá trị tinh thần từ cội nguồn văn hóa truyền thống của dân tộc, giúp hiểu hơn bản sắc văn hóa vùng miền và những giá trị văn hóa truyền thống. Mảnh đất Nam Trung Bộ gồm tám tỉnh thành từ Đà Nẵng đến Bình Thuận. Sự gắn bó về điều kiện tự nhiên, tương quan về

lịch sử, giao lưu về văn hóa đã làm nên bản sắc văn hóa vùng miền trong bản sắc chung của văn hóa Việt Nam. Thời điểm những lưu dân định cư ở vùng đất này khá muộn so với lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc nhưng ông cha ta vẫn tạo ra những di sản văn hóa đặc sắc.

Gia đình là tế bào của xã hội với những mối quan hệ khăng khít vì họ có cùng huyết thống. Vậy nên trong những truyện cổ tích về gia đình, chúng tôi nhận thấy rất nhiều cách ứng xử đầy nghĩa tình của con người với nhau. Đó là văn hóa ứng xử trong các mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái; anh, chị và em; vợ và chồng; những người thân khác. Trong phạm vi khảo sát, chúng tôi thu thập được 70 truyện cổ tích Nam Trung Bộ chứa đựng văn hóa ứng xử của người Việt. Đáng chú ý, văn hóa ứng xử trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái thu hút nhiều truyện nhất, chiếm tỷ lệ cao nhất so với những nhóm còn lại (tỉ lệ truyện thể hiện

\* Trường Đại học Phú Yên

văn hóa ứng xử trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái: 32,8% (23/70 truyện), mối quan hệ vợ chồng: 12,9% (9/70 truyện), mối quan hệ anh, chị và em: 11,4% (8/70 truyện), mối quan hệ với những người thân khác: 1,4% (1/70 truyện).

## 2. Nội dung

### 2.1. Văn hóa ứng xử giữa cha mẹ và con cái

Theo lẽ tự nhiên, cha mẹ là những người sinh ra con cái nên trọn đời họ dành sự yêu thương cho con mình. Trong những hoàn cảnh khó khăn, họ vẫn chăm sóc cho con một cách tốt nhất. Có nhiều truyện cổ tích Nam Trung Bộ mà ở đó chẳng may người vợ hoặc người chồng mất sớm nhưng người còn lại vẫn tần tảo nuôi con cái khôn lớn (*Ba con rể của bà lão, Chàng nho sĩ họ Lê, Hũ bạc*). Gia đình luôn là cái nôi êm ấm nhất, chứa đựng tình yêu thương nhiều nhất. Ở đó, cha mẹ luôn chăm lo cho con cái vô điều kiện, dành dụm tiền cho con ăn học (*Thầy cứu trò, Cho con học nghề*). Dù con cái họ sinh ra có mang hình hài xấu xí, không bình thường, thậm chí là hình dạng của loài vật, bị mọi người chê bai thì cha mẹ luôn bao bọc và trân trọng (*Nàng Út, Lấy chồng dê, Sự tích giếng Tiên...*). Chính trong những hoàn cảnh đầy khó khăn như vậy, tấm lòng bao dung vô điều kiện của cha mẹ đối với con cái càng được thể hiện rõ nét.

Tình yêu thương vô điều kiện cha mẹ dành cho con không chỉ từ lúc sinh con ra mà còn cho tới khi con trưởng thành. Xuất hiện rất nhiều tình huống đặt điều kiện, lựa chọn người chồng, người vợ cho con cái của mình trong truyện cổ tích Nam Trung Bộ nói riêng và truyện cổ tích Việt Nam nói chung. Ở gia đình truyền thống của người Việt, cha mẹ có vai trò quan trọng trong hôn nhân của con cái. Xuất phát từ tính

cộng đồng, hôn nhân liên quan đến gia tộc nên điều kiện môn đăng hộ đối được đặt lên đầu tiên. Hôn nhân có vai trò quan trọng trong việc duy trì dòng dõi và làm lợi cho gia đình, gia tộc. Thế nên, người con gái phải đảm đang, tháo vát, duy trì nòi giống tốt. Người con trai phải giỏi giang, đem lại vẻ vang cho gia đình nhà vợ. Hình thức kén dâu, kén rể không chỉ thể hiện sự quan tâm, yêu thương, chăm lo cho cuộc đời con cái của bậc phụ mẫu mà còn cho thấy ý thức sâu sắc của mọi người đối với giá trị hôn nhân. Hôn nhân là sự gắn kết giữa hai người xa lạ để từ đó hình thành mối quan hệ mật thiết: gia đình.

Ở truyện cổ tích Nam Trung Bộ, cha mẹ luôn đưa ra các điều kiện để chọn lựa được người con rể mà họ mong muốn, nổi trội hơn người khác (*Cha hần lú có chú hần khôn, Một cuộc thi tài, Thi việc hái củi, Thủ tài đàn nông, Tiếng chim quốc*): khả năng lao động giỏi, giống với bức tượng do bên nhà gái tạo ra, văn võ toàn tài... Riêng truyện *Chọn nàng dâu* đã cho thấy quan niệm lựa chọn con dâu rất đáng chú ý. Thay vì tìm kiếm người môn đăng hộ đối, một cụ già đã chọn cô gái ăn mày để làm con dâu. Điều quan trọng mà cụ tìm kiếm ở cô con dâu tương lai chính là phẩm chất đạo đức. Để xác định được chắc chắn, cụ sắp xếp các tình huống thử thách. Cụ già làm người nghèo và cô gái ăn mày đã hết lòng giúp đỡ cụ trong khi bản thân cô rất khó khăn. Những biến cố về sau của gia đình đều được giải quyết nhờ cô con dâu đạo đức ấy. Đó là minh chứng đúng đắn cho quan niệm chọn dâu của ông cụ. Một quan niệm hướng tới giá trị đích thực của hôn nhân gia đình. Bên cạnh nhiều yếu tố quan trọng, nhân cách của con người, cách ứng xử của những người trong gia đình là yếu tố cốt lõi để đảm bảo hạnh phúc gia đình vững bền. Thông điệp từ truyện cổ tích trên không

hoàn toàn mới mẻ trong cuộc sống tiên bộ ngày hôm nay và rất cần được quan tâm.

Để xứng đáng với tình yêu thương của cha mẹ cũng như làm tròn trách nhiệm của người làm con, những người con cần tôn kính, cần cố gắng để trở thành người tốt, phụng dưỡng cha mẹ khi tuổi già. Đó mới là cách ứng xử đúng với đạo làm con. Đôi khi đó chỉ là hành động đơn giản: làm theo lời cha mẹ (*Cái dù ở đâu, Câu thần chú*), lòng kiên trì mặc cho những khó khăn để thực hiện lời của cha (*Ba anh em chôn xác cha, Câu thần chú*). Trong truyện *Ba anh em chôn xác cha*, người cha đã dặn ba cậu con trai rằng khi mình chết đi, cứ cho vào áo quan rồi khiêng đi, rớt ở đâu chôn ở đó. Họ khiêng quan tài cha đi suốt một năm vẫn chưa hạ huyệt được nhưng không vì thế mà nản lòng.

Truyện cổ tích Nam Trung Bộ đã lưu giữ rất nhiều tấm gương của những người con hiếu thảo đối với cha mẹ, họ luôn ưu tiên sự sống của cha mẹ hơn bản thân mình. Đó là cậu học trò nghèo vì cha mất sớm, mẹ mù lòa nên đã đi chăn bò cho nhà phú hộ để nuôi mẹ, ngày nào cũng mượn cái nồi còn cơm thừa của nhà phú hộ để có chút cơm qua ngày cho hai mẹ con. Tuy cơ cực đến mức đó nhưng sau này cậu đã đỗ Trạng (*Cậu học trò nghèo đỗ Trạng*). Xúc động hơn cả là trường hợp cô con gái bé nhỏ nhưng đã sẵn sàng hy sinh bản thân để cứu sống cha mẹ trong truyện cổ tích *Nàng yến*. Khi con sóng thần ập đến, cô bé mười sáu tuổi chỉ còn chút sức lực yếu ớt nhưng vẫn cố gắng lết đi, moi được trong kẽ đá một củ khoai rừng và mớm cho cha mẹ ăn. Khi hai ông bà tỉnh lại thì cô con gái đã gục chết ngay trong lòng họ.

Bên cạnh cách ứng xử hiếu thảo của con ruột đối với cha mẹ, những nàng dâu ngoan, những chàng rể hiền cũng có cách sống đúng đạo lý làm con đối với cha mẹ

chồng/vợ mình. Họ yêu thương cha mẹ chồng/vợ như cha mẹ ruột. Vào năm đói, khi cha vợ đến nhà xin thóc để ăn, phát hiện vợ mình đã đưa cha vợ thóc lép, chàng rể liền lấy bị thóc khác đưa cho cha vợ (*Sự tích chim đa đa*). Còn cô con dâu trong truyện *Chọn nàng dâu phụng dưỡng cha chồng*, có trách nhiệm với cơ ngơi của nhà chồng và chung thủy với chồng.

Trong cuộc sống, để các cá nhân sống hòa hợp không phải là điều đơn giản. Ngay cả khi họ là những người trong một gia đình. Điều giúp họ vượt qua các mâu thuẫn và tiếp tục chung sống hòa thuận là ở cách ứng xử khéo léo. Đó là điểm chung của các truyện cổ tích Nam Trung Bộ khi đề cập đến mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái (con ruột và con dâu, con rể).

Để nảy sinh và thường gặp nhất là hoàn cảnh của những người cha/người mẹ khi sống chung với thành viên mới - vợ/chồng của con cái họ. Trong truyện *Ba con rể của bà lão*, khi tuổi già, chỉ có thể nương tựa ở con cái nhưng bà lão đến ở nhà nào thì các chàng rể cũng đều không thích. Thay vì tức giận, trách mắng, bà đã theo lời thầy đồ, chọn một cách xử lý rất phù hợp với tâm lý của các con, làm thay đổi được cách sống của các con đối với bà. Đó là bà đem một cái tráp đựng của gia bảo đến nhà cô gái thứ ba, nói với cháu ngoại rằng cái tráp là của gia bảo, cháu nào hiếu thảo nhất thì bà sẽ làm đúng lời ông ngoại, cho hưởng quyền thừa kế. Người con rể nghe được nên đã một mực giữ bà lão ở lại, hết lòng phụng dưỡng. Truyện *Giết mẹ và giết vợ* đã tái hiện tình huống phổ biến trong các gia đình - đề tài thu hút nhiều sự quan tâm từ xưa đến nay: đó là mối quan hệ khó dung hòa giữa mẹ chồng và nàng dâu. Trong mối quan hệ đó, người con trai - người chồng cũng đối diện với không ít khó khăn trong cách ứng xử khi chịu sự tác động từ hai

phía. Trong truyện cổ tích trên, mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu không hề tốt đẹp khi họ thường hay chửi rủa nhau. Anh con trai không hề đứng về bên nào (để làm mâu thuẫn căng thẳng hơn) mà đã tìm cách để mẹ và vợ mình thấy con dâu và mẹ chồng là người tốt. Ban đầu, anh ủng hộ mẹ - anh sẽ giết vợ vì chị vợ đối xử với mẹ không phải đạo. Nhưng trong thời gian anh có cơ hội giết vợ, để vợ không nghi ngờ thì mẹ phải chăm sóc cháu nội, trông nom việc nhà. Anh nói với vợ rằng anh sẽ cho mẹ uống thuốc độc vì bà già rồi, đối xử tàn ác với con cháu nhưng với điều kiện vợ phải đối xử tử tế với bà. Sau ba tháng, khi anh nói đến kế hoạch giết mẹ và vợ thì cả hai đều hốt hoảng ngăn lại vì họ đang có nàng dâu đức hạnh, mẹ chồng hiền từ. Từ đó, gia đình anh nông dân hiền lành, ít nói vô cùng ấm êm, hạnh phúc.

Ở mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, chúng tôi không chỉ phân tích mối quan hệ huyết thống mà còn xem xét những mối quan hệ không cùng huyết thống nhưng vẫn được xác định là một gia đình. Từ đây, chúng tôi khám phá được giá trị cốt lõi của gia đình.

Trước hết, không hề có sự phân biệt con ruột và con nuôi. Một khi đã nhận ai làm con, người Việt trong truyện cổ tích Nam Trung Bộ luôn dành tình yêu thương thật sự và công bằng cho con cái. Thậm chí, họ còn ưu ái con nuôi hơn như thể muốn bù đắp cho hoàn cảnh của con để con không cảm thấy mặc cảm. Tuy không phải là con cái do chính mình sinh ra nhưng người làm cha, làm mẹ trong truyện *Lòng người khó đo đã dành cho con nuôi cơ hội quý giá*: khi nhà vua chọn phò mã là người tìm được ấn vàng, thay vì giúp con ruột mình có cơ hội hiếm có đó, hai vợ chồng đã chỉ dẫn cho cậu con nuôi.

Quan niệm về gia đình của người dân Nam Trung Bộ không giới hạn trong mối quan hệ ruột thịt mà dựa trên trách nhiệm và tình yêu thương chân thật. Đó là lý do vì sao trong nhiều truyện cổ tích Nam Trung Bộ, quyết định cuối cùng của người làm cha là giao tài sản cho con nuôi, con dâu chứ không phải con ruột của họ. Không ít trường hợp, khi con cái hư hỏng, người cha già già làm kẻ nghèo khó để tìm kiếm người mà họ sẽ dựa vào lúc cuối đời và trao toàn bộ của cải trong khi họ có con cái. Vì điều mà cả cuộc đời người làm cha, làm mẹ tìm kiếm không phải là vàng bạc châu báu mà là một người tận tụy chăm sóc, yêu thương, kính trọng họ.

Như vậy, thước đo của giá trị gia đình bền vững chính là cách ứng xử hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ. Nỗi lòng của bậc làm cha, làm mẹ trong truyện cổ tích Nam Trung Bộ từ xa xưa nhưng lại rất thường trực trong cuộc sống ngày nay. Truyện cổ tích Nam Trung Bộ về gia đình đã khắc sâu văn hóa ứng xử của người Việt. Không dừng lại ở sự đề cao, người xưa còn muốn nhấn mạnh giá trị cốt lõi của một gia đình chính là ở tấm lòng của con cái dành cho cha mẹ. Cả một đời cha mẹ luôn dành cho con tất cả những gì quý giá nhất từ vật chất đến tinh thần, bao nhiêu của cải họ cũng không giữ cho riêng mình, chỉ cần một điều duy nhất là tình yêu và trách nhiệm của người làm con.

## 2.2. Văn hóa ứng xử giữa anh, chị và em

Với mối quan hệ giữa những người anh em, chị em, truyện cổ tích Nam Trung Bộ cũng lưu giữ không ít các mẫu chuyện thể hiện cách ứng xử tràn đầy tình thân và đạo đức. Những người trong gia đình đoàn kết, tương trợ nhau khi khó khăn là nét ứng xử đẹp. Điểm chung của hai truyện *Cho con học nghề* và *Ba anh em chôn xác cha* chính là tuy mỗi người đều sở hữu một điều phi

thường (khả năng thần kỳ, vật thần kỳ) nhưng nếu không phối hợp với nhau, họ không thể vượt qua hiểm nguy. Hai câu chuyện trên thực sự là bài học sâu sắc về tình anh em. Chưa kể những tình huống khó khăn thường nhật, anh em phải luôn nương tựa vào nhau mới sống tốt được.

Đặc biệt, khi rơi vào tình cảnh khôn khó, cách ứng xử cao thượng của những người anh em đã làm nổi bật tình máu mủ ruột rà thiêng liêng. Trong khi không ít trường hợp cha mẹ mất đi, vợ của cái để lại, người anh tranh đoạt với em thì ở truyện *Người hóa thành chồn*, giữa cái đói, họ nhường cho nhau miếng ăn. Rất nhiều lần, người anh hai nhường cho em út, em út từ chối và nhường cho anh.

Ở truyện cổ tích Nam Trung Bộ, trong những tình huống mâu thuẫn về quyền lợi, những người em luôn là tấm gương sáng cho văn hóa ứng xử cao đẹp. Đúng với câu tục ngữ: “Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”. Những người làm em luôn ý thức phận làm em nên không tranh giành và luôn thật thà với anh, chị mình. Mặc dù ban đầu, anh chị luôn là những người dành nhiều của cải nhưng khi họ có được vật quý, của cải thì sẵn sàng chia sẻ với anh chị (*Cái ấm đất, Cây kim thần, Chiếc gậy thần, Hai anh em, Hồ vàng, hổ bạc, Hòn đá cười ra vàng*). Không chỉ vậy, ngay cả khi những người chị độc ác, vì ganh ghét đã tìm cách giết người em nhưng người em vẫn xin nhà vua miễn tội chết cho họ (*Chiếc gậy thần*). Chúng ta có thể tìm thấy cách cư xử trọng tình gia đình, giàu lòng vị tha trong rất nhiều truyện cổ tích Nam Trung Bộ nói riêng và truyện cổ tích người Việt nói chung. Việc người em nhường cho anh là lẽ phải, là đạo. Theo như truyện *Người hóa thành chồn*, mọi người được thầy dạy về đạo làm người trong gia đình như sau:

*Cha mẹ sinh dưỡng: đức cù lao*

*Lấy lượng nào đong?*

*Thờ cha mẹ, ở hết lòng*

*Áy là chữ Hiếu dạy trong luân thường*

*Chữ Đễ nghĩa là Nhường*

*Nhường anh nhường chị, lại nhường*

*người trên*

*Ghi lòng tạc dạ chớ quên*

*Con, em phải giữ lấy nền con em.*

*(Khuyến hiếu đễ)*

Phê phán những người anh, người chị chưa tốt, còn tham lam và không giúp đỡ em mình để rồi nhận lấy kết thúc bi thảm cho bản thân, truyện cổ tích Nam Trung Bộ ngợi ca những con người luôn coi trọng tình thân. Tình anh em là mối quan hệ mật thiết, quý giá trong suốt cuộc đời mỗi con người và cũng là mong mỏi lớn của những người làm cha, làm mẹ. Nếu anh em bất hòa thì bậc sinh thành không thể an vui. Đúng như lời nhắn nhủ trong ca dao từ ngày xưa và được đưa vào sách giáo khoa Ngữ văn 7 để nhắc nhở thế hệ hôm nay:

*Anh em nào phải người xa,*

*Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.*

*Yêu nhau như thể tay chân,*

*Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.*

### **2.3. Văn hóa ứng xử giữa vợ và chồng**

Hôn nhân đã giúp những người xa lạ xây dựng được mối quan hệ nghĩa tình, bền vững. Đó là người vợ khi thấy chồng là người ngớ ngẩn, đã khổ tâm và đưa tiền cho chồng để anh ta đi tìm thầy mà học khôn (*Chàng ngốc học khôn*). Người vợ thương chồng, muốn cứu chồng sống lại đã bất chấp nguy hiểm tính mạng, một mình lên núi tìm thuốc, tìm cách lấy cắp bảo bối của mục phù thủy (*Chiếc gậy thần*). Vì coi trọng nghĩa vợ chồng nên khi người chồng hư

hông, cờ bạc, rượu chè đến mức trở thành ăn mày, người vợ đã lặn lội bằng mọi phương cách làm cho chồng tỉnh ngộ. Cuối cùng, hai người đã hòa hợp với nhau (*Chọn nàng dâu*). Đời sống vợ chồng trải qua rất nhiều chặng đường và không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Họ vẫn nương tựa vào nhau, tin tưởng nhau để cùng vượt qua mọi khó khăn. Đúng như câu tục ngữ: “Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn”. Khi hoàng tử cưới nàng Út về làm vợ, hai người anh nhiều lần tìm cách làm bề mặt vợ chồng nàng Út. Nhưng hoàng tử vẫn ở bên cạnh vợ. Họ cùng hỗ trợ nhau vượt qua nhiều sóng gió (*Nàng Út*). Vợ chồng sống có nghĩa tình thể hiện ở sự chung thủy. Nguồn gốc của loài sam biển trong tâm thức dân gian gợi nhắc về tình nghĩa vợ chồng keo sơn: người chồng làm việc xấu bị biến thành con chuột, người vợ thương chồng đã hóa thành con dơi, khi bay qua biển dơi không đủ sức kẹp giữ chuột nên cả hai đã rơi xuống biển thành hai con sam biển, loài sam biển lúc nào cũng quấn chặt lấy nhau là vì vậy (*Đôi sam biển*).

Lòng thủy chung của người vợ trong truyện cổ tích Nam Trung Bộ là son sắt, tuyệt đối. Họ mỗi mòn trông đợi chồng trở về đến hóa thành đá (*Ngậm ngải tìm trầm hay sự tích núi Mẫu Tử, Sự tích đá Vọng Phu*). Trong chiến tranh, khi dân chúng bỏ nhà cửa ra đi, người vợ vẫn không bỏ làng nếu chưa tìm ra xác chồng. Những giọt nước mắt của nàng hóa thành ngàn cánh chim (*Tiếng chim quóc*). Trong phạm vi khảo sát, chúng tôi nhận thấy đức thủy chung, đợi chờ của những người vợ trong truyện cổ tích Nam Trung Bộ. Đây là điểm khác biệt thú vị so với truyện cổ tích Nam Bộ. Trong truyện cổ tích *Sự tích trái sầu riêng*, người chồng là tấm gương đầy xúc động với những nghĩa cử dành cho người vợ. Ân tình dành cho người đã khuất càng

thể hiện tình sâu nghĩa nặng. Sau khi vợ mất, hai vợ chồng vẫn gặp nhau trong mộng, người chồng hứa sẽ không cưới ai nữa. Anh thực hiện lời hứa đó cho tới khi đầu bạc, chăm bón cây “tu rên” - một kỷ niệm với người vợ và rơi lệ khi kể lại chuyện tình của mình.

Tấm lòng thủy chung của những người phụ nữ miền Trung cũng ghi dấu rõ nét trong ca dao nơi đây. Ở một dải đất gắn liền với biển cả mệnh mông thì cõi lòng trông đợi cũng đầy bất an:

*Chiều chiều ra ngóng biển khơi*

*Ngóng ai như ngóng đợi người Hoàng Sa.*

Tình nghĩa vợ chồng bền chặt luôn là điều thiêng liêng được người đời trân trọng, ngợi ca và nhắc nhở. Những bài ca dao - dân ca về chủ đề ấy đã rất quen thuộc với người Việt Nam.

Phải chăng vì muốn thế hệ con cháu gìn giữ và phát huy nét văn hóa ứng xử truyền thống tốt đẹp, người xưa đã gửi gắm đạo lý trong truyện cổ tích. Mỗi truyện cổ tích đã lồng ghép câu chuyện về tình vợ chồng vào nguồn gốc của những sự vật, hiện tượng gần gũi trong cuộc sống của chúng ta. Đó là những bài học giáo dục khéo léo, ý nhị và có sức sống lâu đời.

#### **2.4. Văn hóa ứng xử với những người thân khác trong gia đình**

Bên cạnh những truyện cổ tích đề cập đến mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái; anh, chị và em; vợ và chồng, mối quan hệ với những người họ hàng cũng xuất hiện trong kho tàng truyện cổ tích Nam Trung Bộ. Đó là truyện *Cha hấn lú có chú hấn khôn* với sự có mặt của người chú. Trong một tình huống éo le, căng thẳng, người chú

không chỉ thể hiện cách ứng xử bao dung, chan hòa mà còn thể hiện tinh thần trợ trợ của những người trong gia đình. Một vị quan đã đưa ra điều kiện kén rể là chàng trai phải đẹp như bức tượng do ông dựng lên. Một bà lão đã tìm cách để người con trai tuy đen đui, xấu xí nhưng vẫn cưới được con gái quan. Khi biết được sự giả dối đó, cô gái đã nói với cha và chú, tìm cách giết chồng. Người chú theo lời cháu gái nhưng thật ra là mưu kế: làm cho người chồng cháu gái trở nên đẹp, sang trọng khiến cô phải thay đổi ý định. Người chú đã nhìn thấy được bản chất của sự việc, tìm cách thay đổi ngoại hình của chàng trai. Nếu làm theo ý định của cô gái, câu chuyện đã không đi đến một kết thúc êm ấm cho tất cả mọi người mà thay vào đó là điều bi thảm.

Truyện cổ tích trên đã cho thấy vai trò quan trọng của người chú trong gia đình người Việt. Hướng đến sự hòa thuận trong gia đình, trước những tình huống khó khăn nảy sinh, họ đều chọn cách hóa giải để giữ sự ấm êm. Những người anh, chị, em của cha mẹ cũng gắn kết với nhau trong mối quan hệ ruột thịt. Tục ngữ đã có nhiều câu khẳng định tầm quan trọng của họ: “Nó lú có chú nó khôn”; “Sảy cha còn chú, sảy mẹ áp vú dì”; “Chú như cha, già như mẹ”...

Yếu tố thần kỳ làm nên sức hấp dẫn đặc biệt cho mỗi câu chuyện và là thành phần cơ bản của truyện cổ tích thần kỳ. Phần lớn truyện cổ tích Nam Trung Bộ về tình gia đình là truyện cổ tích thế sự. Những tình huống truyện xoay quanh các mối quan hệ trong gia đình rất thường gặp trong cuộc sống. Từ đây, con người bộc lộ cách ứng xử chân thật. Chính vì thế, truyện cổ tích Nam Trung Bộ có vẻ đẹp riêng trong kho tàng cổ tích Việt Nam: mang tính đời thường, gần gũi, cuốn hút

người đọc từ xưa đến nay. Đó không chỉ là tình yêu thương đong đầy giữa những người trong gia đình mà cao hơn nữa là trách nhiệm cao cả họ dành cho nhau. Dù cho bao khó khăn ập đến nhưng một khi đã là người một nhà, người dân Nam Trung Bộ luôn bao dung, đùm bọc và trọn nghĩa trọn tình.

### 3. Kết luận

Khác với địa hình bằng phẳng, kênh rạch và sông ngòi chằng chịt ở miền Nam, khu vực Nam Trung Bộ nhiều đèo dốc, thiên nhiên khắc nghiệt. Trên con đường Nam tiến, những lưu dân đã mang theo văn hóa ứng xử truyền thống của người Việt đó là lối sống trọng tình, coi trọng gia đình. Khi đặt chân đến vùng đất mới đầy nắng gió, đại dương bao la trước mặt, rừng núi bao quanh, họ càng gắn kết bên nhau. Sự yêu thương, quan tâm giữa các thành viên trong gia đình luôn được đề cao. Người dân Nam Trung Bộ cứng cỏi và cũng rất hiền lành, coi trọng sự ôn hòa. Thế nên, trước những bất đồng, khó khăn, họ tìm cách dung hòa để bảo vệ hạnh phúc gia đình. Công cuộc khai phá ở vùng đất mới đầy trải qua nhiều khó khăn, nhưng cư dân vùng Nam Trung Bộ luôn giữ bản sắc văn hóa hiếu hòa của người Việt. Từ lối tư duy âm dương trong máu thịt, người Việt Nam có được triết lý sống quân bình, trong ứng xử rất coi trọng sự hòa thuận, không để mất lòng ai.

Tình cảm gia đình là huyết mạch của mỗi người. Nhân cách của con người cũng được hình thành từ nơi đây. Đồng thời, gia đình luôn là nguồn ảnh hưởng mạnh mẽ đến cuộc đời của mỗi cá nhân từ khi sinh ra cho đến khi chết đi. Những truyện kể dân gian về gia đình luôn có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, cần thiết đối với mọi lứa tuổi. Gia đình hạnh phúc, cá nhân phát triển tốt chắc chắn

sẽ đem lại sự tiến bộ cho xã hội. Từ xưa đến nay, có không ít những bài học luân lý, giáo dục nhân cách con người từ gia đình. Với truyện cổ tích, những hành vi ứng xử của con người bộc lộ cụ thể, sống động và đa dạng. Điều gì đúng, điều gì sai hiện ra tự nhiên, rõ nét. Truyện cổ tích Nam Trung Bộ là một trong những cách tác động khéo léo, thú vị, chứa đựng nhiều thông điệp sống sâu sắc, rất cần được nhân rộng.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đồng Chi (2015), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Quyển 1, 2, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Định (2010), *Yếu tố thần kỳ trong truyền thuyết và truyện cổ tích người Việt ở Nam Trung Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Định chủ biên, Dương Thái Nhơn, Lý Thơ Phúc (2010), *Văn học dân gian Phú Yên*, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên - Hội Văn nghệ dân gian và văn hóa các dân tộc tỉnh Phú Yên.
4. Ngô Sao Kim (1996), *Truyện cổ, truyện dân gian Phú Yên*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Triều Nguyên sưu tập, giới thiệu (2016), *Truyện cổ tích thế tục Việt Nam*, quyển 1, 2, Nxb. Sân khấu, Hà Nội.
6. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Tp. Hồ Chí Minh.
7. Hoàng Hương Việt, Bùi Văn Tiếng chủ biên Trương Đình Quang, Lê Duy Anh, Đinh Thị Hựu (2014), *Truyện kể dân gian đất Quảng*, Quyển 1, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

8. [Http://www.baophuyen.com.vn/367/115939/bao-ve-dat-nuoc-voi-nhung-bang-chung-lich-su.html](http://www.baophuyen.com.vn/367/115939/bao-ve-dat-nuoc-voi-nhung-bang-chung-lich-su.html). Truy cập ngày: 07/7/2021.

### CA DAO SƯU TẦM Ở THÁI BÌNH...

(Tiếp theo trang 65)

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quang Ân, Nguyễn Thanh đồng chủ biên (2020), *Từ điển Thái Bình*, hai tập, tái bản có bổ sung, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
2. Phạm Đức Duật (1998), “Đôi điều cảm nhận về nhà nghiên cứu Cao Huy Đình”, Tạp chí *Văn hóa dân gian*, Hà Nội, số 3, tr.74-76.
3. Phạm Đức Duật chủ biên (1981), *Văn học dân gian Thái Bình*, Tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Công Hoan (2020), *Truyện ngắn chọn lọc*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
5. Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật đồng chủ biên (2001), *Kho tàng ca dao người Việt*, hai tập, tái bản có bổ sung, sửa chữa, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
6. Hà Ngại (2002), “Khúc tiêu đồng”, *Nghiên cứu Huế*, tập ba, Trung tâm Nghiên cứu Huế xb, Huế, tr.224-267.
7. Henri Oger (2009), *Kỹ thuật của người An Nam*, ba tập, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
8. Đặng Phong (2008), *Tư duy kinh tế Việt Nam chặng đường gian nan và ngoạn mục 1975 - 1989*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
9. Đặng Phong chủ biên (2005), *Lịch sử kinh tế Việt Nam*, Tập 2: 1955 - 1975, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Hoàng Tuấn Phổ chủ biên (2010), *Địa chí huyện Quảng Xương*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.